

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 52 - CV/BTGDUK

*V/v gửi Đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 110
năm Ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Quy Nhơn, ngày 29 tháng 12 năm 2016

**Kính gửi: Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ
Khối các cơ quan tỉnh**

Thực hiện Công văn số 342-CV/BTGTU ngày 26/12/2016 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc gửi đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối gửi cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối “*Đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh (09/02/1907 - 09/02/2017)*” do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Tỉnh ủy Nam Định biên soạn (Đề cương được đăng trên trang thông tin điện tử, tại mục “*Văn bản hướng dẫn*”. Địa chỉ trang thông tin điện tử: **www.dukeccq.binhdingh.gov.vn**).

Đề nghị cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động với hình thức thích hợp và điều kiện của chi, đảng bộ cơ sở.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c);
- Như kính gửi;
- Lưu BTGDUK, Website.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đặng Hoàng Nam

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHÍNH
(9/2/1907-9/2/2017)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHÍNH

Đồng chí Trường Chính tên thật là Đặng Xuân Khu, sinh ngày 9-2-1907 ở làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; trong một gia đình có truyền thống văn hóa giáo dục rất cơ bản. Ông nội là Đặng Xuân Bảng, đỗ Tiến sỹ khoa Bính Thìn (1856), một người học rộng, tài cao, văn võ toàn tài, tính tình trung thực, có tinh thần kiên quyết chống pháp, từng làm Án sát, Tuần phủ ở một số tỉnh, sau làm đốc học Nam Định. Thân phụ là Đặng Xuân Viện, nổi tiếng trong việc viết sách và khảo cứu trên nhiều lĩnh vực. Thân mẫu là Nguyễn Thị Từ, một phụ nữ hiền lành, thủy chung, suốt đời gắn bó với đồng ruộng và hết lòng phụng dưỡng chồng, con.

Truyền thống gia đình, quê hương, đất nước đã góp phần hun đúc tình cảm, lý tưởng cách mạng ở đồng chí Trường Chính. Năm 1925, đồng chí tham gia cuộc vận động đòi thực dân Pháp ân xá cho nhà yêu nước Phan Bội Châu; năm 1926, đồng chí là một trong những người lãnh đạo cuộc bãi khoá ở Nam Định để đòi truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh. Sau cuộc bãi khoá, đồng chí bị thực dân Pháp đuổi học.

Năm 1927, đồng chí gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, rồi chuyển lên Hà Nội học ở Trường Cao đẳng Thương mại. Năm 1929, đồng chí tham gia cuộc vận động thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng ở Bắc Kỳ. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, đồng chí Trường Chính được chỉ định vào Ban Cổ động và Tuyên truyền của Trung ương Đảng.

Cuối năm 1930, đồng chí bị đế quốc bắt và kết án 12 năm tù ở nhà lao Hỏa Lò và Sơn La. Nhưng đến cuối năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp và do phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam đòi quyền tự do, dân chủ và thả tù chính trị, đồng chí Trường Chính cùng nhiều đồng chí khác được trả lại tự do.

Từ cuối năm 1936 đến năm 1939, đồng chí hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp ở Hà Nội, là Ủy viên Xứ uỷ Bắc Kỳ và đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Ủy ban Mặt trận Dân chủ Bắc Kỳ. Chiến tranh thế giới II nổ ra, đồng chí Trường Chính chuyển vào hoạt động bí mật.

Tại Hội nghị Trung ương 7 khóa I của Đảng tháng 11-1940, đồng chí Trường Chính được cử vào Ban Chấp hành Trung ương. Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa I của Đảng tháng 5-1941, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng, kiêm Trưởng Ban Tuyên huấn, Trưởng ban Công vận Trung ương, chủ bút nhiều tờ báo của Đảng. Năm 1943, đồng chí bị toà án binh của thực dân Pháp ở Hà Nội kết án tử hình vắng mặt. Ngày 9-3-1945, đồng chí chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương mở rộng ra Chỉ thị về “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, chủ

trương tổng khởi nghĩa. Tháng 8-1945, đồng chí được Hội nghị toàn quốc của Đảng cử phụ trách Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Năm 1951, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đến tháng 10-1956. Năm 1958, đồng chí làm Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước. Năm 1960, tại Đại hội lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác Quốc hội và công tác tư tưởng của Đảng. Năm 1962, đồng chí là Trưởng Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1962-1982).

Năm 1976, tại Đại hội lần thứ IV của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (ở Đại hội này Đảng Lao động Việt Nam được đổi tên là Đảng Cộng sản Việt Nam), đồng chí là Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương và Trưởng ban Lý luận Trung ương. Cũng năm 1976, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Dự thảo Hiến pháp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năm 1981, đồng chí được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm 1982, tại Đại hội lần thứ V của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và là Ủy viên Bộ Chính trị. Tháng 7-1986, tại Hội nghị đặc biệt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí được bầu lại làm Tổng Bí thư của Đảng. Tháng 12-1986, tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng chí được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Trưởng ban soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế kiêm Trưởng Tiểu ban soạn thảo Cương lĩnh của Đảng.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội khoá II (1960-1964), khoá III (1964-1971), khoá IV (1971-1975), khoá V (1975-1976), khoá VI (1976-1981), khoá VII (1981-1987). Từ khoá II đến khoá VI, đồng chí làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do những cống hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đối với sự nghiệp tăng cường đoàn kết quốc tế, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước ta tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân chương khác. Ngoài ra, Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết tặng đồng chí Huân chương Lê-nin và Huân chương Cách mạng Tháng Mười; Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng Huân chương Vàng quốc gia; Nhà nước Cộng hòa nhân dân Campuchia tặng Huân chương Ăngco; Nhà nước Cộng hòa Cuba tặng Huân chương Hô-xê Má-ti; Nhà nước Cộng hòa dân chủ Đức tặng Huân chương Các Mác; Nhà nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ tặng Huân chương Xukhê Bato; Nhà nước Cộng hòa nhân dân Hunggari tặng Huân chương Lá cờ đỉnh kim cương; Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc tặng Huân chương Clê-men Gôt-van.

II. NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH CHO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TA

1. Đồng chí Trường Chinh, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất trong những bước ngoặt của cách mạng Việt Nam.

Đồng chí Trường Chinh tham gia hoạt động cách mạng từ lúc 18 tuổi; tích cực tìm hiểu nhiều tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc, chủ nghĩa Mác-Lênin, chuyển từ một người yêu nước trở thành người cộng sản, người học trò xuất sắc, người đồng chí tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong những năm 1925-1939, lúc hoạt động ở ngoài cũng như khi ở tù, đồng chí đem hết nghị lực, trí tuệ và nhiệt tình cách mạng tham gia truyền bá chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần bồi dưỡng lý luận và tinh thần cách mạng cho đông đảo cán bộ và nhân dân, trong đó có nhiều người đã trở thành nhân vật cốt cán của cách mạng.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, địch tăng cường khủng bố, hầu hết các Ủy viên Trung ương bị bắt, bị giết, nhiều tổ chức đảng và quần chúng bị phá vỡ. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (11-1940) cử ra chỉ còn lại có 3 người. Với cương vị Quyền Tổng Bí thư ở giai đoạn cực kỳ khó khăn này, đồng chí đã cử cán bộ đi chấp nối liên lạc, khôi phục tổ chức; cử người sang Quảng Tây (Trung Quốc) liên hệ và đón lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước. Nhờ vậy, phong trào cách mạng dần được khôi phục và củng cố, chuẩn bị cho cao trào cách mạng 1939-1945.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5-1941), đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Sau Hội nghị, đồng chí rời Pắc Bó (Cao Bằng) về xuôi trực tiếp chỉ đạo phong trào, đề ra sáng kiến lập hệ thống liên hoàn các An toàn khu (ATK). Từ tháng 8-1942 đến tháng 9-1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh đi Trung Quốc và bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam, đồng chí Hoàng Văn Thụ bị địch bắt và xử bắn, đồng chí Hoàng Quốc Việt được cử đi công tác nước ngoài. Trách nhiệm to lớn của Đảng và cách mạng gần như đặt lên vai một mình Tổng Bí thư Trường Chinh. Nhưng với trí tuệ thông minh, sắc sảo, khả năng ứng phó nhanh nhạy, đồng chí cùng với Trung ương có những quyết định quan trọng đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên những bước nhảy vọt. Nổi bật nhất là việc đồng chí dự báo việc Nhật - Pháp bắn nhau và sớm chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*". Cùng với "*Lời kêu gọi*" của Nguyễn Ái Quốc, Chỉ thị đã chỉ rõ thời cơ đang đến và có tác dụng quyết định trong việc động viên hướng dẫn toàn Đảng, toàn dân trong cao trào chống Nhật cứu nước. Tại Đại hội quốc dân ở Tân Trào, đồng chí được cử phụ trách Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và ngày 13-8-1945, Ủy ban đã phát lệnh tổng khởi nghĩa. Công hiến nổi bật của đồng chí Trường Chinh trong giai đoạn này chính là cùng với Bác Hồ và Trung ương Đảng đề ra đường lối của giai đoạn cách

mạng mới ở Hội nghị Trung ương lần thứ 8, trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện, đưa Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến thành công.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Trường Chinh cùng tập thể Bộ Chính trị vạch ra đường lối và trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc. Quan điểm của Đảng về cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, được đồng chí Trường Chinh giải thích và phát triển trong tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”. Từ những chủ trương, đường lối đúng đắn đó, cùng với thực tiễn sinh động, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đã giành thắng lợi to lớn, ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử của dân tộc ta.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với cương vị là Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, rồi sau đó là Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, đồng chí đã cùng tập thể Bộ Chính trị có những đóng góp to lớn vào việc chuẩn bị và đưa ra những quyết sách chiến lược, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tới thắng lợi hoàn toàn. Giai đoạn cả nước thống nhất đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, cống hiến đặc biệt quan trọng của đồng chí Trường Chinh là đã đặt nền móng cho công cuộc đổi mới. Năm 1986, ở cương vị Tổng Bí thư, đồng chí đã sớm nhận rõ được xu thế của thời đại, thực trạng của đất nước, yêu cầu và nguyện vọng của nhân dân và đề ra chủ trương đổi mới. Trong quá trình chuẩn bị Đại hội VI, đồng chí đã nói: “Đối với nước ta, đổi mới là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn”. Vì vậy, Đại hội VI trở thành Đại hội đổi mới, đánh dấu một mốc son mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam, một bước ngoặt trong tư duy lý luận của Đảng ta. Rồi với trách nhiệm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí đã tích cực góp sức mình trong việc xây dựng Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế - xã hội, chuẩn bị nội dung cho Đại hội lần thứ VII của Đảng.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Trường Chinh thể hiện là một học trò xuất sắc và là một trong những người bạn chiến đấu gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí Trường Chinh đã đến với cách mạng thông qua các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc. Cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5-1941) đã có ý nghĩa quan trọng, góp phần vào thành công Hội nghị, đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết.

Đánh giá về công lao của đồng chí Trường Chinh, Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã nêu: “Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, trên cương vị là Tổng Bí thư của Đảng, từ năm 1941, cùng với Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, đồng chí đã có nhiều quyết sách đúng đắn, sáng tạo, nhất là trong những bước ngoặt của cách mạng, vai trò của đồng chí nổi bật là một trong những người lãnh đạo kiệt xuất đã đưa cuộc Cách mạng tháng Tám đến thành công và đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi cuối cùng”.

2. Đồng chí Trường Chinh, nhà lý luận sắc sảo, nhà văn hoá lớn.

Đồng chí Trường Chinh là một trong những nhà lý luận chiến lược của cách mạng Việt Nam, để lại nhiều tác phẩm có giá trị: *Chống chủ nghĩa cải lương* (1935); *Vấn đề dân cày* (viết chung với đồng chí Võ Nguyên Giáp năm 1937-1938); *Chính sách mới của Đảng* (1941); *Kháng chiến nhất định thắng lợi* (1947); *Bàn về cách mạng Việt Nam* (1965); *Năm vững ba bài học lớn để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược* (1986)... Thông qua những tác phẩm đó, đồng chí đã làm rõ nhiều vấn đề lý luận, đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam. Đặc biệt là lý luận về phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam để góp phần định ra đường lối chiến lược và sách lược của Đảng; lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Không chỉ là một nhà lý luận văn hoá, nhà lãnh đạo văn hoá, bản thân đồng chí Trường Chinh đã thể hiện những phẩm chất toàn diện của một nhân cách văn hoá lớn. Thẩm nhuần quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Văn hoá, nghệ thuật là một mặt trận. Anh chị em là chiến sỹ trên mặt trận ấy”, nên đồng chí Trường Chinh ở mỗi chặng đường lịch sử, trước mỗi thử thách của cách mạng đều đánh giá đúng tình hình, nêu lên trách nhiệm cụ thể của văn hoá. Hàng loạt tác phẩm cùng các bài viết của đồng chí tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh những quan điểm đúng đắn, sắc bén và sáng tạo của Đảng ta trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào văn hoá và nghệ thuật Việt Nam. Nổi bật nhất là *Đề cương Văn hoá Việt Nam*; *Báo cáo về Chủ nghĩa Mác và văn hoá Việt Nam*; *Báo cáo* đọc tại các Đại hội văn nghệ toàn quốc. Đó là cơ sở lý luận cho việc xây dựng một nền văn hoá mới Việt Nam theo phương châm dân tộc hóa, đại chúng hóa, khoa học hóa mà đến nay vẫn nguyên giá trị, có ý nghĩa lớn lao cho chúng ta xây dựng, phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; chứng tỏ vốn tri thức uyên thâm, sức sáng tạo kỳ diệu, tầm nhìn chiến lược của đồng chí Trường Chinh.

Đồng chí còn là nhà báo cách mạng nổi tiếng với nhiều bài viết sắc sảo, có sự kế tục sự nghiệp báo chí Nguyễn Ái Quốc, tạo nên văn phong chính luận, có tính chiến đấu cao, có sức thuyết phục lớn, ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Đồng chí còn là nhà thơ với bút danh Sóng Hồng và có gần 70 bài nổi tiếng, thể hiện cảm xúc của tác giả trước hầu hết các sự kiện của đất nước bằng một tâm hồn luôn luôn lạc quan, tin tưởng ở tiền đồ xán lạn của cách mạng. Thơ Sóng Hồng đã trở thành vũ khí đấu tranh giai cấp kỳ diệu, không thể tách rời với cách mạng.

Ở đồng chí Trường Chinh, nhà chính trị, nhà tư tưởng, nhà lý luận, nhà hoạt động văn hoá, nhà báo, nhà thơ đã quyện với nhau. Đó là sự thể hiện một cách sinh động lương tâm, trí tuệ và tình cảm cách mạng cao đẹp của người chiến sỹ cộng sản, của nhà lãnh đạo cách mạng của Đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin.

3. Đồng chí Trường Chinh, tấm gương người chiến sĩ cộng sản kiên cường, suốt đời phấn đấu vì lý tưởng cao đẹp của dân tộc và thời đại.

Trải qua 81 tuổi đời, 63 năm hoạt động cách mạng kiên cường và liên tục, đồng chí Trường Chinh đã nêu một tấm gương sáng chói và để lại cho chúng ta những bài học quý, đó là:

- Suốt đời hy sinh phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân; không ngừng học tập và rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

- Ý chí kiên cường cách mạng, tính nguyên tắc và tổ chức kỷ luật, tình cảm chân thành với đồng bào, đồng chí, tính khiêm tốn, giản dị trong cuộc sống hằng ngày, phong cách làm việc khoa học, cẩn thận, cụ thể nhằm đạt hiệu quả thiết thực.

- Tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân.

- Trước những bước ngoặt lịch sử, phải đổi mới tư duy, trên cơ sở nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình, đề ra chủ trương phù hợp, dựa vào sức mạnh của nhân dân để làm nên thắng lợi.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN NAM ĐỊNH CÙNG CẢ NƯỚC TÍCH CỰC HỌC TẬP TẤM GƯƠNG ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH

1. Những thay đổi trên quê hương Nam Định

Nam Định là vùng đất văn hiến, giàu truyền thống, có nhiều danh nhân văn hóa và cách mạng. Người dân Nam Định cần cù, chịu khó, hiếu học; có tình yêu nước, anh dũng chống giặc ngoại xâm, sáng tạo, bản lĩnh trong công cuộc kiến thiết quê hương, đất nước. Quê hương Hành Thiện sinh ra đồng chí Trường Chinh là mảnh đất “mỹ tục, thuần phong”, từ lâu từng lưu truyền trong dân gian câu “Đồng Cổ Am, Nam Hành Thiện” để khẳng định nơi đây là trung tâm của vùng đất học ở phía Nam đồng bằng Bắc Bộ.

Trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, Nam Định cùng với cả nước lập nên nhiều chiến công hiển hách. Thời kỳ cả nước thống nhất đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và đổi mới đất nước, Nam Định tích cực phấn đấu, có những đóng góp xứng đáng. Đặc biệt, trong giai đoạn 2010-2015, Đảng bộ và nhân dân Nam Định đã nỗ lực vươn lên giành nhiều kết quả nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực.

Kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ cao, bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 12,5 %; quy mô kinh tế được mở rộng gấp 2,5 lần; cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp; thu nhập bình quân đầu người gấp 2,74 lần. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được triển khai đồng bộ, có hiệu quả.

Nông nghiệp, nông thôn phát triển khá toàn diện, tình được Trung ương đánh giá là 1 trong 5 địa phương dẫn đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới. Đến nay, Nam Định có 112/209 xã (chiếm 53,6 %) đạt và cơ bản đạt 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới và huyện Hải Hậu được công nhận chuẩn nông thôn mới từ năm

2015. Công nghiệp có bước phát triển cả về quy mô và năng lực sản xuất. Tiểu thủ công nghiệp được tập trung đầu tư. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng bình quân giai đoạn 2011- 2015 tăng 22,3%. Hoạt động thương mại, du lịch, dịch vụ, xuất nhập khẩu tiếp tục phát triển. Lĩnh vực tài chính, tín dụng, ngân hàng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động đối ngoại ngày càng mở rộng, thu hút đầu tư nước ngoài đạt kết quả cao. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được tăng cường. Lĩnh vực thông tin, truyền thông được quan tâm chỉ đạo, đầu tư, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị và nhu cầu của nhân dân. Hoạt động khoa học - công nghệ được triển khai sâu rộng, có hiệu quả, nhất là trong lĩnh vực cải cách hành chính...

Quốc phòng - an ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác quản lý nhà nước về lao động, người nước ngoài, nhất là ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, biên phòng tuyến biên được tăng cường. Cải cách tư pháp được đẩy mạnh. Các hoạt động văn hóa, thể thao đạt được những kết quả tích cực. Chất lượng giáo dục - đào tạo tiếp tục được nâng lên, liên tục 21 năm liền giữ vững danh hiệu lá cờ đầu toàn quốc. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội được tập trung chỉ đạo, đạt kết quả thiết thực.

Công tác chính trị tư tưởng được chú trọng, nâng cao nhận thức, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; triển khai kịp thời, có hiệu quả việc quán triệt, học tập các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Công tác tổ chức cán bộ, vận động quần chúng, kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; phòng, chống tham nhũng... được tăng cường, ngày càng đổi mới và nâng cao chất lượng, hướng mạnh về cơ sở. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" đạt kết quả quan trọng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đẩy mạnh, với nhiều cách làm sáng tạo, xuất hiện nhiều cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến.

Kết quả to lớn mà Đảng bộ và nhân dân Nam Định đạt được trong những năm qua là tiền đề, động lực quan trọng để Nam Định tiếp tục phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại.

2. Đảng bộ và nhân dân Nam Định noi gương đồng chí Trường Chinh, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Nam Định tự hào là mảnh đất quê hương đã sinh ra đồng chí Trường Chinh, một chiến sỹ cộng sản kiên cường, nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam. Trong quá trình hoạt động cách mạng, dù bận rất nhiều công việc và giữ nhiều trọng trách lớn của Đảng và nhà nước nhưng đồng chí lúc nào cũng hướng về quê hương. Từ năm 1960 đến năm 1987, đồng chí có 8 lần về thăm Nam Định, tiếp xúc cơ sở, tìm hiểu thực tế, động viên thành tích, góp ý khuyết điểm; chú trọng

công tác xây dựng Đảng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của toàn Đảng bộ.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XIX xác định mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2015-2020 là: “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 4 về một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Huy động tối đa các nguồn lực trong đó coi trọng phát huy nội lực văn hóa, giáo dục và con người Nam Định, đổi mới tư duy, chính sách và phương thức thu hút đầu tư, tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới trong toàn tỉnh. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất, nhất là các hình thức hợp tác, tổ chức sản xuất trong nông nghiệp. Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường. Chăm lo, nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân. Củng cố khối đại đoàn kết và đồng thuận xã hội. Tăng cường tiềm lực quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội. Phát huy sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ và nhân dân, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế. Sớm rút ngắn khoảng cách với các tỉnh đồng bằng sông Hồng. Tiếp tục xây dựng thành phố Nam Định trở thành Trung tâm của vùng Nam đồng bằng sông Hồng”.

Để đưa Nam Định phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại, xứng đáng là quê hương Tổng Bí thư Trường Chinh, Đảng bộ và nhân dân Nam Định đang tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm:

- Triển khai toàn diện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển bền vững, hiệu quả, gắn với xây dựng chương trình xây dựng nông thôn mới. Đưa công nghiệp trở thành ngành kinh tế chủ lực, góp phần chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, tạo nguồn thu nhập lớn, ổn định cho ngân sách. Đẩy mạnh các ngành dịch vụ tương xứng với tiềm năng, vị trí của trung tâm vùng nam đồng bằng sông Hồng. Tích cực, chủ động tạo thêm nguồn thu mới cho ngân sách; mở rộng và nâng cao chất lượng của các tổ chức tín dụng. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tập trung cải tạo, nâng cấp, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội...

- Phát huy thế mạnh về văn hóa, giáo dục; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

- Tập trung xây dựng và phát triển các vùng kinh tế phù hợp như vùng kinh tế biển, vùng kinh tế nông nghiệp, vùng trung tâm công nghiệp dịch vụ thành phố Nam Định. Đặc biệt, nghiên cứu ban hành và khuyến khích đầu tư để phát triển toàn diện các chức năng của đô thị trung tâm vùng theo hướng hiện đại, đồng bộ, có bản sắc riêng, hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm về công nghiệp, giáo dục đào tạo, văn hóa thể thao, khoa học công nghệ.

- Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường. Tích cực chăm lo nâng cao đời sống của nhân dân. Tăng cường khối đại đoàn kết và đồng thuận xã hội.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác chính trị tư tưởng, góp phần nâng cao nhận thức, giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn đảng bộ, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Tập trung xây dựng chính đôn Đảng, đổi mới công tác tổ chức cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Nâng cao chất lượng và tính nghiêm minh, kịp thời trong công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng, góp phần giữ nghiêm kỷ cương của Đảng.

- Xây dựng chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả điều hành, đảm bảo sự thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, củng cố niềm tin của nhân dân.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Xây dựng thế trận "quốc phòng toàn dân" gắn với thế trận "an ninh nhân dân" và biên phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc, nâng cao chất lượng tổng hợp và sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Trường Chinh vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" cùng với các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII. Đây cũng là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời, sự nghiệp, tôn vinh những cống hiến to lớn của đồng chí Trường Chinh cho cách mạng của Đảng và nhân dân ta; giáo dục lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển đất nước.

Noi gương đồng chí Trường Chinh, chúng ta nguyện một lòng đi theo con đường mà Đảng ta và Bác Hồ đã chọn, không ngừng rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, đoàn kết, nhất trí, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỈNH ỦY NAM ĐỊNH